

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHÚ TÂN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 279 /KH-UBND

Phú Tân, ngày 09 tháng 10 năm 2026

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số trên địa bàn xã Phú Tân giai đoạn 2026 - 2030,
định hướng đến năm 2045

Thực hiện Kế hoạch số 556/KH-UBND ngày 17/9/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2045.

Ủy ban nhân dân xã Phú Tân ban hành Kế hoạch chuyển đổi số trên địa bàn xã giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2045, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Chiến lược quốc gia về chuyển đổi số đến năm 2030 theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026 – 2030, định hướng đến năm 2045 theo Kế hoạch số 556/KH-UBND ngày 17/9/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau phù hợp với điều kiện thực tiễn, yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của xã và mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; xác định rõ lộ trình, nhiệm vụ, sản phẩm, tiến độ, nguồn lực và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong tổ chức thực hiện.

- Bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ giữa Chiến lược quốc gia về chuyển đổi số với các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án của tỉnh và của xã về phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, dữ liệu số, hạ tầng số, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và ứng dụng trí tuệ nhân tạo; kế thừa các kết quả đã đạt được, phát huy hiệu quả các nền tảng số, cơ sở dữ liệu và hạ tầng số dùng chung, tránh chồng chéo, trùng lặp, sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư.

- Thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn xã, lấy dữ liệu là tài nguyên, công nghệ số và trí tuệ nhân tạo (AI) là công cụ, nền tảng số là phương thức triển khai; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và công dân số, góp phần nâng cao năng suất lao động, hiệu quả quản lý và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu UBND xã, các cơ quan đơn vị và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong tổ chức thực hiện; tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát, đôn đốc và đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch; bảo đảm hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng, thiết thực và hiệu quả.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai Kế hoạch phải bám sát quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch số 556/KH-UBND của UBND tỉnh; đồng thời bảo đảm phù hợp với các nghị quyết, chiến lược, chương trình, kế hoạch của Trung ương và của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phải được triển khai đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, gắn với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị có liên quan; xác định rõ đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp, thời gian thực hiện, kết quả đầu ra và trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức thực hiện, bảo đảm các nhiệm vụ chuyển đổi số được triển khai thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức.

- Bảo đảm tính kế thừa, liên thông và đồng bộ với các chương trình, kế hoạch, đề án, nhiệm vụ chuyển đổi số của tỉnh và của xã đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; ưu tiên sử dụng các nền tảng số, cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin và hạ tầng số dùng chung do tỉnh triển khai; tăng cường kết nối, chia sẻ, khai thác và tái sử dụng dữ liệu, hạn chế đầu tư trùng lặp, phân tán nguồn lực.

- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực của Nhà nước, doanh nghiệp và xã hội để thực hiện chuyển đổi số; tăng cường phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp công nghệ số và các tổ chức có liên quan trong triển khai các nhiệm vụ, mô hình, giải pháp chuyển đổi số phù hợp với điều kiện thực tế của xã; ưu tiên các nhiệm vụ trực tiếp phục vụ người dân, doanh nghiệp và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trên địa bàn xã.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời phát hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và điều chỉnh nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với yêu cầu thực tiễn, chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của xã trong từng giai đoạn.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ về chuyển đổi số trên địa bàn xã; phát triển hệ sinh thái số phù hợp với điều kiện địa phương, lấy dữ liệu là tài nguyên, kết nối và chia sẻ dữ liệu là phương thức, công nghệ số và AI là công cụ hỗ trợ đổi mới, các nền tảng số là phương thức triển khai; thúc đẩy chuyển đổi phương thức quản lý, điều hành, sản xuất, kinh doanh và cung cấp dịch vụ từ môi trường truyền thống sang môi trường số. Xây dựng chính quyền số cấp xã hiện đại, hoạt động ngày càng dựa trên dữ liệu; đẩy mạnh phát triển kinh tế số, xã hội số, công dân số; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, chất lượng cung cấp dịch vụ công và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp; góp phần nâng cao năng suất lao động, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và thực hiện hiệu quả các mục tiêu phát triển bền vững trên địa bàn xã. Đồng thời, phát huy vai trò của cán bộ, công chức, Tổ Công nghệ số cộng đồng và các lực lượng tại cơ sở trong tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tiếp cận và sử dụng các nền tảng số, dịch vụ số thiết yếu; từng bước hình thành thói quen, kỹ năng và văn hóa số trong cộng đồng.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu đến năm 2027

a) Phát triển chính quyền số

- 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã, đủ điều kiện, được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình theo quy định và lộ trình của cấp có thẩm quyền.

- 100% hồ sơ, giấy tờ, thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND xã được số hóa, kết nối, chia sẻ, tái sử dụng theo quy định; hạn chế việc yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp lại thông tin, giấy tờ đã có trong các cơ sở dữ liệu của cơ quan nhà nước.

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình thiết yếu thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã được khai thác, sử dụng hiệu quả; từng bước ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để hỗ trợ (hỗ trợ tiếp nhận, hướng dẫn hồ sơ, tra cứu, phân loại, giám sát tiến độ).

- Phấn đấu từ 95% trở lên người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi thực hiện thủ tục hành chính và sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- 100% hồ sơ công việc của UBND xã được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc.

- 100% thủ tục hành chính nội bộ thuộc phạm vi quản lý của UBND xã được thực hiện trên môi trường số theo quy định.

- 100% cán bộ, công chức thuộc UBND xã được bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng số cơ bản.

- Cán bộ, công chức được phân công phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về quản trị, khai thác và bảo đảm chất lượng dữ liệu ở mức phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.

b) Phát triển kinh tế số

- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn ứng dụng nền tảng số trong quản trị, sản xuất, kinh doanh, thương mại điện tử, thanh toán số đạt 50%.

- Tỷ lệ giao dịch không dùng tiền mặt thương mại - dịch vụ đạt 50%.

- Tiếp tục duy trì, phát triển các mô hình chuyển đổi số trong cộng đồng như “Chợ số”, “Tuyến phố thanh toán không dùng tiền mặt” và các mô hình phù hợp với điều kiện thực tế của xã, khuyến khích ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, tiêu thụ và quảng bá sản phẩm đặc trưng, sản phẩm OCOP của địa phương.

c) Phát triển xã hội số

- Phấn đấu tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép đạt 80%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt 50%.

- Tỷ lệ người dân có Số sức khỏe điện tử đạt trên 95%.
- Phần đầu tỷ lệ người dân được phổ cập kỹ năng số cơ bản đạt 80%.
- Mạng băng rộng di động 5G phần đầu phủ sóng 90% dân số trên địa bàn xã.

2.2. Mục tiêu đến năm 2030

a) Phát triển chính quyền số

- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã được số hóa, lưu trữ điện tử và được tái sử dụng khi thực hiện thủ tục hành chính theo quy định.
- 99% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.
- 100% các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã sử dụng thống nhất, hiệu quả các nền tảng số dùng chung phục vụ chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc và cung cấp dịch vụ công.
- 100% hệ thống thông tin, phần mềm và nền tảng số thuộc phạm vi quản lý, được giao khai thác, sử dụng tại UBND xã được khai thác, sử dụng, kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định và phân quyền.
- 100% dữ liệu phát sinh thuộc phạm vi quản lý của UBND xã được cập nhật, chuẩn hóa, làm sạch, quản lý và khai thác theo quy định.
- 100% cán bộ, công chức thuộc UBND xã có hồ sơ điện tử theo quy định.
- 100% cán bộ lãnh đạo, cán bộ, công chức được đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng số.
- 100% cán bộ phụ trách, tham mưu về chuyển đổi số, công nghệ thông tin được đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về công nghệ số và được đào tạo kiến thức quản trị dữ liệu ở mức cơ bản.
- 100% cán bộ, công chức được cấp tài khoản và được đào tạo, hướng dẫn sử dụng nền tảng trợ lý AI công vụ hoặc các nền tảng, công cụ AI do cơ quan có thẩm quyền triển khai, cung cấp.
- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình thuộc phạm vi triển khai tại cấp xã được ứng dụng AI ở mức độ phù hợp với điều kiện thực tế.
- 50% dịch vụ công trực tuyến thiết yếu được triển khai theo hướng chủ động, tăng cường ứng dụng AI để hỗ trợ cá thể hóa thông tin, thông báo, hướng dẫn hoặc gợi ý hành động cho người dân theo nhu cầu.
- 100% nhiệm vụ chỉ đạo, điều hành của UBND xã, Chủ tịch UBND xã được cập nhật, theo dõi, đôn đốc và giám sát trên môi trường số.
- Tối thiểu 70% cán bộ, công chức thường xuyên sử dụng các công cụ AI phù hợp trong xử lý công việc.

b) Phát triển kinh tế số

- Phần đầu 45% doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh hoạt

động trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ tham gia các sàn thương mại điện tử, nền tảng số phù hợp để quảng bá, giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm.

- Phần đầu tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn ứng dụng nền tảng số trong quản trị, sản xuất, kinh doanh, thương mại điện tử, thanh toán số đạt 70% trở lên.

- Tỷ lệ giao dịch không dùng tiền mặt thương mại - dịch vụ đạt trên 70%.

- Thúc đẩy chuyển đổi số trong các lĩnh vực có thế mạnh của địa phương, nhất là về thủy sản, thương mại, sản phẩm OCOP và các ngành nghề, lĩnh vực phù hợp với điều kiện thực tế của xã.

c) Phát triển xã hội số

- Phần đầu dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép đạt 95%.

- Phần đầu tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt 70%.

- Tỷ lệ người dân có Sở sức khỏe điện tử đạt 100%.

- Tỷ lệ người dân được phổ cập kỹ năng số cơ bản đạt 95%.

- 100% người dân có khả năng tiếp cận thông tin, truyền thông chính thống của tỉnh trên nền tảng số.

- 100% hộ gia đình có kết nối Internet được phổ cập nền tảng truyền hình số quốc gia.

- Phần đầu mạng băng rộng di động 5G phủ sóng 99% dân số trên địa bàn xã.

2.3. Mục tiêu đến năm 2045

Thực hiện theo định hướng chung của tỉnh Cà Mau, phần đầu xây dựng xã Phú Tân trở thành địa phương có chính quyền số hoạt động hiệu quả, xã hội số phát triển, người dân và doanh nghiệp có kỹ năng số, kinh tế số ngày càng đóng góp quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội; góp phần cùng tỉnh Cà Mau thực hiện mục tiêu theo Kế hoạch số 556/KH-UBND ngày 17/9/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Rà soát, kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 của xã; phân công rõ trách nhiệm của từng thành viên, cơ quan, đơn vị, gắn nhiệm vụ chuyển đổi số với cải cách hành chính, thực hiện Đề án 06 và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Lồng ghép mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm; bảo đảm triển khai đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, điều kiện thực tế và nguồn lực của xã, tránh dàn trải, hình thức.

- Tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số; khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin dùng chung phục vụ chỉ đạo, điều hành, theo dõi tiến độ và đánh giá kết quả thực hiện.

- Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; kịp thời phát hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tế và chỉ đạo của cấp trên.

2. Hoàn thiện thể chế

- Tiếp tục rà soát, triển khai đầy đủ các chủ trương, chính sách, quy định của Trung ương và của tỉnh về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; kịp thời đề xuất điều chỉnh, bổ sung những nội dung thuộc thẩm quyền của xã.

- Rà soát, chuẩn hóa quy trình xử lý công việc, quản lý và khai thác dữ liệu; thực hiện kết nối, chia sẻ, sử dụng dữ liệu trên các hệ thống, nền tảng số dùng chung theo quy định, bảo đảm dữ liệu chính xác, thống nhất, an toàn và hiệu quả.

- Tổ chức thực hiện các quy định, tiêu chuẩn về dữ liệu, nền tảng số và quy trình nghiệp vụ phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; bảo đảm liên thông, đồng bộ với hệ thống của tỉnh và các cơ sở dữ liệu quốc gia.

- Bố trí, sử dụng kinh phí chuyển đổi số đúng quy định, ưu tiên các nhiệm vụ thiết yếu, nền tảng số dùng chung và các giải pháp phục vụ trực tiếp công tác quản lý, điều hành, giải quyết thủ tục hành chính và người dân.

- Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, áp trong triển khai chuyển đổi số; xác định rõ trách nhiệm, tiến độ và kết quả thực hiện, lấy hiệu quả thực tế làm cơ sở đánh giá.

- Thực hiện cung cấp, cập nhật, chia sẻ và khai thác dữ liệu theo quy định; bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và bí mật nhà nước.

- Khuyến khích triển khai, thử nghiệm các mô hình, giải pháp chuyển đổi số phù hợp với điều kiện thực tế của xã như chính quyền số, dịch vụ công trực tuyến, Chợ số, thanh toán không dùng tiền mặt, thương mại điện tử và nông nghiệp số, đánh giá hiệu quả để duy trì, nhân rộng.

3. Phát triển hạ tầng số

- Phát triển, duy trì hạ tầng số đồng bộ, an toàn, ổn định, đáp ứng yêu cầu hoạt động của chính quyền số, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số trên địa bàn xã.

- Tiếp tục rà soát, nâng cấp máy tính, thiết bị đầu cuối, mạng nội bộ, đường truyền Internet, thiết bị phục vụ số hóa hồ sơ và các hệ thống công nghệ thông tin thiết yếu; ưu tiên sử dụng hiệu quả các hạ tầng, nền tảng số dùng chung của tỉnh.

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông duy trì, nâng cao chất lượng mạng băng rộng, cáp quang, mạng di động và từng bước mở rộng vùng phủ 4G, 5G, bảo đảm kết nối thông suốt đến các cơ quan, đơn vị, ấp và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Tăng cường sử dụng chung hạ tầng, thiết bị và nền tảng số; đầu tư có trọng

tâm, tránh trùng lặp, phân tán nguồn lực; huy động nguồn lực hợp pháp để phát triển hạ tầng số trên địa bàn.

- Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng, phòng ngừa, phát hiện và xử lý sự cố; bảo đảm hệ thống thông tin, thiết bị và dữ liệu phục vụ hoạt động của UBND xã được vận hành an toàn, liên tục.

- Phối hợp với doanh nghiệp viễn thông rà soát, xử lý các khu vực có chất lượng kết nối còn hạn chế, nhất là vùng xa trung tâm, góp phần thu hẹp khoảng cách số, tạo điều kiện để người dân và doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng các dịch vụ số.

4. Phát triển dữ liệu số, nền tảng số dùng chung

- Phát triển dữ liệu số trở thành nguồn lực quan trọng phục vụ xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số; nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Tổ chức thu thập, số hóa, chuẩn hóa, làm sạch, cập nhật và quản lý dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của xã, bảo đảm dữ liệu đầy đủ, chính xác, đồng bộ, kịp thời; tăng cường kết nối, chia sẻ, khai thác và tái sử dụng dữ liệu theo quy định.

- Khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và các nền tảng số dùng chung của tỉnh phục vụ quản lý nhà nước, thống kê, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công; hạn chế việc người dân, doanh nghiệp phải cung cấp lại thông tin đã có.

- Đẩy mạnh sử dụng các nền tảng số dùng chung phục vụ quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công; từng bước ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và các công cụ số phù hợp trong khai thác, phân tích dữ liệu, hỗ trợ xử lý công việc và nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành.

- Thực hiện rà soát, làm sạch, chuẩn hóa dữ liệu theo nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”; tăng cường chia sẻ, khai thác và tái sử dụng dữ liệu theo quy định, đồng thời bảo đảm an toàn dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân, an ninh mạng và bí mật nhà nước trong quá trình quản lý, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu.

5. Phát triển nhân lực số

- Phát triển nguồn nhân lực số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và ứng dụng AI; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có tư duy số, kỹ năng số, năng lực khai thác dữ liệu, sử dụng hiệu quả các nền tảng số và AI trong thực thi công vụ.

- Tạo điều kiện để cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về chuyển đổi số, dữ liệu số, trí tuệ nhân tạo, an toàn thông tin và kỹ năng số cho lãnh đạo, cán bộ, công chức do cấp trên tổ chức; ưu tiên cán bộ trực tiếp tham mưu, triển khai chuyển đổi số tại xã, bảo đảm đáp ứng yêu cầu quản lý, vận hành các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và nền tảng số.

- Đẩy mạnh triển khai Chương trình “Bình dân học vụ số”; phổ cập kỹ năng

số cơ bản, kỹ năng sử dụng dịch vụ số, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số và bảo đảm an toàn trên môi trường số cho người dân; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ số, góp phần phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng, phát huy vai trò tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp cận và sử dụng các nền tảng số, dịch vụ số và tiện ích số.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan, đơn vị, cơ sở đào tạo và doanh nghiệp công nghệ số trong đào tạo, tập huấn, chuyển giao công nghệ, chia sẻ kinh nghiệm và nâng cao kỹ năng số, kỹ năng ứng dụng AI cho cán bộ, người dân và cộng đồng.

- Tổ chức bồi dưỡng tư duy chuyển đổi số, quản trị dựa trên dữ liệu cho đội ngũ lãnh đạo, cán bộ, công chức; nâng cao năng lực khai thác dữ liệu và các hệ thống thông tin dùng chung phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành tại xã.

6. Bảo đảm an toàn thông tin mạng

- Rà soát, thực hiện đầy đủ các yêu cầu về bảo đảm an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý của UBND xã; triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ và quy định hiện hành.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp kỹ thuật và quy trình quản lý nhằm bảo vệ dữ liệu, dữ liệu cá nhân; phòng ngừa, phát hiện và ngăn chặn nguy cơ lộ, lọt dữ liệu trong quá trình thu thập, quản lý, khai thác và chia sẻ thông tin; thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin mạng và bảo vệ bí mật nhà nước.

- Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn cán bộ, công chức và người dân nhận diện, phòng ngừa tin giả, lừa đảo trực tuyến và các hình thức giả mạo, gian lận sử dụng công nghệ cao; từng bước khai thác các công cụ, giải pháp số và AI phù hợp để hỗ trợ phát hiện, cảnh báo nguy cơ, góp phần xây dựng môi trường mạng an toàn, lành mạnh.

7. Phát triển chính quyền số

- Từng bước ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trên các nền tảng dùng chung để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tra cứu, hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính; hỗ trợ cán bộ, công chức trong tiếp nhận, kiểm tra, xử lý hồ sơ và thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn phù hợp với điều kiện thực tế.

- Triển khai, khai thác hiệu quả các công cụ trợ lý AI, trợ lý ảo và nền tảng số dùng chung phục vụ cán bộ, công chức trong tra cứu văn bản, quy trình nghiệp vụ, hướng dẫn chuyên môn, tìm kiếm, tổng hợp thông tin và hỗ trợ soạn thảo báo cáo, văn bản hành chính.

- Thực hiện theo dõi, đánh giá tiến độ và kết quả thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành (iOffice) và các hệ thống dùng chung; từng bước ứng dụng các công cụ số để nâng cao hiệu quả quản lý, theo dõi và đánh giá công việc trên môi trường điện tử.

- Hoàn thiện mô hình chính quyền số cấp xã theo hướng thống nhất, thông suốt, hiện đại; xác định UBND xã là đơn vị trực tiếp tạo lập dữ liệu gốc, có trách nhiệm cập nhật kịp thời, chính xác, đầy đủ dữ liệu phát sinh; chuẩn hóa quy trình tiếp nhận, xử lý, ký số, lưu trữ và theo dõi tiến độ công việc trên các hệ thống thông tin dùng chung.

- Khai thác, sử dụng hiệu quả các nền tảng quản trị, hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh; tăng cường quản lý công việc, giao việc, theo dõi tiến độ, báo cáo và khai thác dữ liệu trên môi trường số, hướng tới “một nguồn dữ liệu - một quy trình - một nền tảng”.

8. Phát triển kinh tế số, xã hội số và doanh nghiệp công nghệ số

- Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản trị, sản xuất, kinh doanh và cung cấp dịch vụ; ưu tiên các lĩnh vực có thế mạnh của địa phương như nông nghiệp, thủy sản, chế biến, thương mại - dịch vụ, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả hoạt động.

- Khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản trị, sản xuất, kinh doanh và cung cấp dịch vụ; ưu tiên chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực có lợi thế của xã; từng bước ứng dụng AI, điện toán đám mây và các công nghệ số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Phối hợp tổ chức các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh tiếp cận, sử dụng nền tảng số phục vụ quản trị, sản xuất, kinh doanh, thương mại điện tử và thanh toán số; khuyến khích sử dụng các sản phẩm, dịch vụ số phù hợp, hiệu quả.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong các lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản, thương mại, giáo dục, y tế và các lĩnh vực thiết yếu; tăng cường sử dụng hồ sơ, dữ liệu và các nền tảng số trong quản lý, cung cấp dịch vụ và phục vụ người dân.

- Phát huy ứng dụng công nghệ số trong quản lý môi trường, phòng, chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu phù hợp với điều kiện địa phương; từng bước khai thác dữ liệu, bản đồ số và các công cụ số phục vụ theo dõi, quản lý.

- Phổ cập kỹ năng số cho người dân, ưu tiên người cao tuổi, hộ sản xuất nhỏ, tiểu thương và người dân ở khu vực nông thôn; phát huy vai trò của Tổ Công nghệ số cộng đồng trong hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến, VNeID, thanh toán số, thương mại điện tử và các nền tảng số thiết yếu.

- Khuyến khích các cơ sở giáo dục, cơ sở y tế trên địa bàn tăng cường ứng dụng nền tảng số, học liệu số, hồ sơ điện tử và các tiện ích số phù hợp; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, chăm sóc sức khỏe và phục vụ người dân.

9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và nhân rộng mô hình chuyển đổi số

- Đẩy mạnh tuyên truyền về chuyển đổi số bằng nhiều hình thức phù hợp thông qua hệ thống truyền thanh, trang thông tin điện tử, các nền tảng số và mạng xã hội chính thống của xã; tập trung tuyên truyền về mục tiêu, lợi ích và kết quả chuyển đổi số gắn với cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ

người dân và doanh nghiệp.

- Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn cán bộ, công chức, người dân và doanh nghiệp về an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân; nâng cao nhận thức, kỹ năng phòng ngừa, nhận diện và xử lý các nguy cơ, rủi ro trên không gian mạng.

- Phát hiện, lựa chọn và nhân rộng các mô hình, cách làm hay, hiệu quả về chuyển đổi số trên địa bàn; tổ chức chia sẻ kinh nghiệm, biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu, tạo động lực đổi mới sáng tạo trong chuyển đổi số

10. Tăng cường phối hợp, học tập kinh nghiệm

- Chủ động phối hợp với các sở, ngành tỉnh, doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp công nghệ số, cơ sở giáo dục và các tổ chức có liên quan để tiếp nhận, ứng dụng các mô hình, giải pháp chuyển đổi số phù hợp.

- Tăng cường trao đổi, học tập kinh nghiệm từ các địa phương trong tỉnh về xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, dữ liệu số và phổ cập kỹ năng số.

- Khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn ứng dụng các giải pháp công nghệ số phù hợp với nhu cầu thực tế.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, nguồn vốn đầu tư công, kinh phí chi thường xuyên và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định. Việc quản lý, sử dụng kinh phí phải bảo đảm đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Là cơ quan đầu mối giúp UBND xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; chủ trì theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số; phối hợp với các cơ quan, đơn vị, ấp và các tổ chức có liên quan triển khai các nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý.

- Chủ trì tham mưu UBND xã triển khai các nhiệm vụ về phát triển nhân lực số, kỹ năng số, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số, dữ liệu số, trí tuệ nhân tạo (AI), an toàn thông tin; phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng và Chương trình “Bình dân học vụ số”.

- Phối hợp tham mưu triển khai, khai thác hiệu quả hạ tầng số, dữ liệu số, nền tảng số dùng chung và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động của cơ quan nhà nước; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thuộc xã thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số theo quy định.

- Định kỳ hoặc đột xuất tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện; tham mưu UBND xã báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ theo quy định; tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; đề xuất điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

2. Phòng Kinh tế

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND xã cân đối, bố trí và sử dụng kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và khả năng cân đối ngân sách của xã.

- Phối hợp tham mưu lồng ghép, huy động các nguồn lực hợp pháp để triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số; ưu tiên các nhiệm vụ thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế và phục vụ trực tiếp hoạt động quản lý nhà nước, người dân và doanh nghiệp.

3. Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và nội dung của Kế hoạch, chủ động tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số thuộc lĩnh vực phụ trách; lồng ghép với các chương trình, kế hoạch, đề án, nhiệm vụ chuyên môn của cơ quan, đơn vị.

- Chủ động cập nhật, quản lý, khai thác dữ liệu thuộc phạm vi phụ trách; thực hiện kết nối, chia sẻ và sử dụng các nền tảng số dùng chung theo quy định; tăng cường ứng dụng nền tảng số, dữ liệu số và trí tuệ nhân tạo trong hoạt động quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công.

- Thực hiện theo dõi, đánh giá và báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu; chịu trách nhiệm trước UBND xã về tiến độ, chất lượng thực hiện các nhiệm vụ được giao.

4. Công an xã

- Chủ trì, phối hợp triển khai các nhiệm vụ bảo đảm an ninh mạng, an toàn dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân và an toàn hệ thống thông tin theo quy định. Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn cán bộ, công chức và Nhân dân nâng cao nhận thức, kỹ năng bảo đảm an toàn, an ninh trên môi trường mạng.

- Phối hợp triển khai Đề án 06, định danh và xác thực điện tử, VNeID, phát triển công dân số và khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ chuyển đổi số.

5. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã: Đẩy mạnh hướng dẫn, hỗ trợ người dân, tổ chức thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định; khai thác, tái sử dụng dữ liệu đã có. Theo dõi, tổng hợp tình hình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ trực tuyến; kịp thời đề xuất giải pháp nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến và mức độ hài lòng của người dân.

6. Văn phòng Đảng ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

- Đề nghị các cơ quan, đơn vị phối hợp lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số của kế hoạch này vào chương trình, kế hoạch hoạt động của đơn vị; bảo đảm triển khai đồng bộ, thống nhất trong toàn hệ thống chính trị.

- Tăng cường tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tham gia chuyển đổi số; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn.

7. Trung tâm Công ích xã

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chuyển đổi số thông qua hệ thống Trạm truyền thanh, Trang thông tin điện tử xã, mạng xã hội và các hình thức phù hợp khác; góp phần nâng cao nhận thức của người dân.

- Tập trung phổ biến chủ trương, chính sách, kết quả triển khai chuyển đổi số; hướng dẫn người dân tiếp cận, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ số thiết yếu.

8. Các ấp, Tổ Công nghệ số cộng đồng

- Phối hợp triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số tại địa bàn; tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, VNeID, thanh toán số và các nền tảng, tiện ích số thiết yếu.

- Phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng trong triển khai Chương trình “Bình dân học vụ số”, phổ cập kỹ năng số, hỗ trợ người dân, hộ kinh doanh tiếp cận và sử dụng các nền tảng số, dịch vụ số.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số trên địa bàn xã Phú Tân giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2045. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh những nội dung cần điều chỉnh, bổ sung, các cơ quan, đơn vị, các ấp kịp thời phản ánh về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp, xem xét, chỉ đạo thực hiện./.

(Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 22/5/2026 của Ủy ban nhân dân xã về Chuyển đổi số xã Phú Tân giai đoạn 2026 - 2030).

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội xã;
- Văn phòng Đảng ủy xã;
- LĐVP HĐND - UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND xã;
- Phòng VH - XH;
- Trường áp các ấp;
- Tổ Công nghệ số cộng đồng các ấp;
- Lưu: VT, PT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Triều Thăng



PHỤ LỤC I
PHẦN CÔNG THỰC HIỆN, THEO DÕI CÁC MỤC TIÊU CHUYÊN ĐỔI SỐ
GIẢI ĐOẠN 2026 – 2030, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2045

(Kèm theo Kế hoạch số 279/KH-UBND ngày 09/10/2026 của Ủy ban nhân dân xã Phú Tân)

TT	Mục tiêu	Đến năm 2027	Đến năm 2030	Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện	Cơ quan, đơn vị phối hợp
I. PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN SỐ					
1	Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã, đủ điều kiện, được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình theo quy định và lộ trình của cấp có thẩm quyền	100%	-	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Phòng Văn hóa - Xã hội; các cơ quan, đơn vị có liên quan
2	Hồ sơ, giấy tờ, thông tin trong giải quyết TTHC thuộc phạm vi quản lý của UBND xã được số hóa, kết nối, chia sẻ, tái sử dụng theo quy định	100%	-	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Phòng Văn hóa - Xã hội; các cơ quan, đơn vị có liên quan
3	Dịch vụ công trực tuyến toàn trình thiết yếu thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã được khai thác, sử dụng hiệu quả	100%	-	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Phòng Văn hóa - Xã hội; các cơ quan, đơn vị có liên quan
4	Người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi thực hiện TTHC và sử dụng dịch vụ công trực tuyến	≥95%	99%	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các cơ quan, đơn vị có liên quan
5	Hồ sơ công việc của UBND xã được xử lý trên môi trường điện tử, trừ hồ sơ thuộc phạm vi bí mật nhà nước, và sử dụng chữ ký số cá nhân	100%	Duy trì 100%	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã

TT	Mục tiêu	Đến năm 2027	Đến năm 2030	Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện	Cơ quan, đơn vị phối hợp
6	Thủ tục hành chính nội bộ thuộc phạm vi quản lý của UBND xã được thực hiện trên môi trường số theo quy định	100%	Duy trì 100%	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã
7	Cán bộ, công chức thuộc UBND xã được bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng số cơ bản	100%	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã
8	Cán bộ, công chức được phân công phụ trách CNTT, chuyển đổi số được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về quản trị, khai thác và bảo đảm chất lượng dữ liệu phù hợp yêu cầu nhiệm vụ	100% cán bộ được phân công	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan
9	Hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền UBND xã được số hóa, lưu trữ điện tử và được tái sử dụng theo quy định	-	100%	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Phòng Văn hóa - Xã hội; các cơ quan, đơn vị có liên quan
10	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã sử dụng thống nhất, hiệu quả các nền tảng số dùng chung phục vụ chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc và cung cấp dịch vụ công	-	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội; Văn phòng HĐND và UBND xã	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã
11	Hệ thống thông tin, phần mềm và nền tảng số thuộc phạm vi quản lý, được giao khai thác, sử dụng tại UBND xã được khai thác, sử dụng, kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định và phân quyền	-	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội	Văn phòng HĐND và UBND xã; các cơ quan, đơn vị có liên quan

TT	Mục tiêu	Đến năm 2027	Đến năm 2030	Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện	Cơ quan, đơn vị phối hợp
12	Dữ liệu phát sinh thuộc phạm vi quản lý của UBND xã được cập nhật, chuẩn hóa, làm sạch, quản lý và khai thác theo quy định	-	100%	Các cơ quan, đơn vị quản lý dữ liệu	Phòng Văn hóa - Xã hội; Văn phòng HĐND và UBND xã
13	Cán bộ, công chức thuộc UBND xã có hồ sơ điện tử theo quy định	-	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội	Văn phòng HĐND và UBND xã; các cơ quan, đơn vị có liên quan
14	Cán bộ lãnh đạo, cán bộ, công chức được đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng số	-	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã
15	Cán bộ phụ trách, tham mưu về chuyển đổi số, CNTT được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về công nghệ số và quản trị dữ liệu ở mức cơ bản	-	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan
16	Cán bộ, công chức được cấp tài khoản và được đào tạo, hướng dẫn sử dụng nền tảng trợ lý AI công vụ hoặc nền tảng, công cụ AI do cơ quan có thẩm quyền triển khai, cung cấp	-	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan
17	Dịch vụ công trực tuyến toàn trình thuộc phạm vi triển khai tại cấp xã được ứng dụng AI ở mức độ phù hợp với điều kiện thực tế	-	100%	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Phòng Văn hóa - Xã hội; các cơ quan, đơn vị có liên quan

TT	Mục tiêu	Đến năm 2027	Đến năm 2030	Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện	Cơ quan, đơn vị phối hợp
18	Dịch vụ công trực tuyến thiết yếu được triển khai theo hướng chủ động, tăng cường ứng dụng AI để hỗ trợ cá thể hóa thông tin, thông báo, hướng dẫn hoặc gợi ý hành động cho người dân theo nhu cầu	-	50%	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Phòng Văn hóa - Xã hội; các cơ quan, đơn vị có liên quan
19	Nhiệm vụ chỉ đạo, điều hành của UBND xã, Chủ tịch UBND xã được cập nhật, theo dõi, đôn đốc và giám sát trên môi trường số	-	100%	Văn phòng HĐND và UBND xã	Phòng Văn hóa - Xã hội; các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã
20	Cán bộ, công chức thường xuyên sử dụng các công cụ AI phù hợp trong xử lý công việc	-	$\geq 70\%$	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã
II. PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ					
21	Doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn ứng dụng nền tảng số trong quản trị, sản xuất, kinh doanh, thương mại điện tử, thanh toán số	50%	$\geq 70\%$	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa - Xã hội; các ấp; doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh
22	Doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh hoạt động trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ tham gia sàn thương mại điện tử, nền tảng số phù hợp để quảng bá, giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm	-	45%	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa - Xã hội; các ấp; doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh
23	Giao dịch không dùng tiền mặt trong lĩnh vực thương mại - dịch vụ	50%	$> 70\%$	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa - Xã hội; các ấp; ngân hàng

TT	Mục tiêu	Đến năm 2027	Đến năm 2030	Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện	Cơ quan, đơn vị phối hợp
24	Duy trì, phát triển các mô hình chuyển đổi số trong cộng đồng như “Chợ số”, “Tuyến phố thanh toán không dùng tiền mặt” và các mô hình phù hợp	Duy trì, phát triển	Duy trì, nhân rộng	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa - Xã hội; các ấp; doanh nghiệp, hộ kinh doanh
25	Thúc đẩy chuyển đổi số trong các lĩnh vực có thể mạnh của địa phương, nhất là thủy sản, thương mại, sản phẩm OCOP và các ngành nghề phù hợp	Triển khai	Tiếp tục phát triển	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa - Xã hội; các cơ quan, đơn vị; HTX, hộ sản xuất, kinh doanh
III. PHÁT TRIỂN XÃ HỘI SỐ, THU HẸP KHOẢNG CÁCH SỐ					
26	Dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép	80%	95%	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa - Xã hội; Công an xã; các ấp; ngân hàng, tổ chức tín dụng
27	Dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân	50%	70%	Phòng Văn hóa - Xã hội	Công an xã; các ấp; doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chữ ký số
28	Người dân có Sổ sức khỏe điện tử	95%	100%	Trạm Y tế xã	Phòng Văn hóa - Xã hội; Công an xã; các ấp; cơ sở y tế có liên quan
29	Người dân được phổ cập kỹ năng số cơ bản	80%	95%	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các ấp; Tổ Công nghệ số cộng đồng; MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội

TT	Mục tiêu	Đến năm 2027	Đến năm 2030	Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện	Cơ quan, đơn vị phối hợp
30	Người dân có khả năng tiếp cận thông tin, truyền thông chính thống của tỉnh trên nền tảng số	-	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội	Trung tâm Công ích xã; các ấp; Tổ Công nghệ số cộng đồng
31	Hộ gia đình có kết nối Internet được phổ cập nền tảng truyền hình số quốc gia	-	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội	Trung tâm Công ích xã; các ấp; doanh nghiệp viễn thông
IV. ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2045					
32	Định hướng đến năm 2045: Xây dựng xã Phú Tân có chính quyền số hoạt động hiệu quả, xã hội số phát triển, người dân và doanh nghiệp có kỹ năng số; kinh tế số đóng góp ngày càng quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội	Theo định hướng của tỉnh	Theo định hướng của tỉnh	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị, các ấp và tổ chức có liên quan

Phụ lục II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /10/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã)

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện
1	Rà soát, kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 cấp xã; phân công rõ trách nhiệm cá nhân, gắn với kết quả thực hiện chuyển đổi số.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Công an xã; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Nhiệm vụ, trách nhiệm của thành viên được phân công rõ; công tác chỉ đạo, điều hành chuyển đổi số được gắn với cải cách hành chính, Đề án 06 và phát triển kinh tế - xã hội của xã.	2026 - 2030
2	Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của cơ quan nhà nước theo quy định.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Văn hóa - Xã hội; Trung tâm Phục vụ hành chính công xã; các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Các quy trình xử lý hồ sơ, công việc được chuẩn hóa, điện tử hóa; văn bản, báo cáo được trao đổi trên môi trường điện tử; hồ sơ công việc được số hóa, lưu trữ điện tử theo quy định.	2026 - 2030
3	Triển khai các giải pháp phát triển hạ tầng Internet vạn vật (IoT) trên địa bàn xã; từng bước tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số trong các công trình, hạ tầng thiết yếu thuộc phạm vi quản lý; kết nối, chia sẻ dữ liệu với các nền tảng, hệ thống dùng chung theo quy định, bảo đảm sử dụng hiệu quả hạ tầng số và tránh đầu tư trùng lặp.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Kinh tế; doanh nghiệp viễn thông các đơn vị có liên quan	Các giải pháp IoT phù hợp được triển khai từng bước; hạ tầng, công trình thiết yếu thuộc phạm vi quản lý được xem xét tích hợp cảm biến, ứng dụng công nghệ số; dữ liệu được kết nối, chia sẻ theo quy định.	2026 - 2030

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện
4	Rà soát, đề xuất ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành quy định về công trình hạ tầng kỹ thuật thuộc phạm vi quản lý có yêu cầu tích hợp thiết bị cảm biến và các ứng dụng công nghệ số khác, kèm lộ trình áp dụng phù hợp.	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa - Xã hội; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Nội dung rà soát, đề xuất và kiến nghị được tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền; các yêu cầu, lộ trình ứng dụng công nghệ số đối với hạ tầng thuộc phạm vi quản lý được xác định phù hợp.	2026 - 2030
5	Hoàn thiện mô hình chính quyền số cấp xã theo hướng thống nhất, thông suốt, hiện đại; thực hiện cập nhật dữ liệu gốc đầy đủ, kịp thời và liên thông; chuẩn hóa quy trình tiếp nhận, xử lý, ký số, lưu trữ và theo dõi tiến độ công việc trên các hệ thống thông tin dùng chung.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Văn phòng HĐND và UBND xã; Trung tâm Phục vụ hành chính công xã; Phòng Kinh tế; Công an xã; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Mô hình chính quyền số cấp xã được hoàn thiện; dữ liệu gốc thuộc phạm vi quản lý được cập nhật, kết nối, chia sẻ; quy trình xử lý công việc trên môi trường số được thực hiện thống nhất.	2026 - 2030
6	Tổ chức phổ cập kỹ năng số cơ bản cho người dân; phát huy vai trò Tổ Công nghệ số cộng đồng trong hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số và các nền tảng số thiết yếu, góp phần thu hẹp khoảng cách số và thúc đẩy phát triển xã hội số trên địa bàn.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các ấp; Tổ Công nghệ số cộng đồng; Trung tâm Phục vụ hành chính công xã; Công an xã; Phòng Kinh tế và các cơ quan, đơn vị liên quan	Kỹ năng số cơ bản của người dân được nâng cao; Tổ Công nghệ số cộng đồng hoạt động hiệu quả, hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số và các nền tảng số thiết yếu.	2026 - 2030